

### **Câu 1. Định nghĩa TTHCM.**

- TTHCM là 1 hệ thống quan điểm, quan niệm của một giai cấp, tập đoàn, 1 dân tộc, 1 quốc gia, được hình thành từ thực tiễn và được thực tiễn kiểm nghiệm.
- KN TTHCM lần đầu tiên được đề cập đến tại đại hội 7 và được định nghĩa 1 cách rõ ràng tại đại hội 9.
- KN TTHCM được các nhà nghiên cứu xây dựng với những nội dung cơ bản sau:
  - + Hệ thống quan điểm về CMVN từ CM GPDT đến CMXHCN.
  - + Là kết quả của việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa MLN vào VN, kế thừa tinh hoa văn hoá nhân loại.
  - + Mục đích của TTHCM là hướng tới giải phóng giai cấp, dân tộc và con người.

### **Câu 2. Nguồn gốc (cơ sở hình thành) TTHCM.**

#### **1. Cơ sở khách quan**

##### **a. Bối cảnh lịch sử**

- Trong nước:
  - + Sau hiệp ước Ba tơ nốt 1984, VN trở thành thuộc địa của thực dân P.
  - + Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng PK, TS lần lượt thất bại đòi hỏi phải tìm ra 1 con đường cứu nước mới đáp ứng nguyện vọng của dân tộc VN.
- Quốc tế
  - + Sự chuyển mình của CNTB từ tự do cạnh tranh sang đế quốc dẫn đến CTTG lần 1 và hình thành các dân tộc thuộc địa.
  - + Phong trào GPDT ở các nước thuộc địa từng bước phát triển.
  - + Thắng lợi CM tháng 10 Nga 1917 đã mở ra 1 thời đại mới cho các dân tộc thuộc địa.
  - + 3/1919 QT cộng sản ra đời trực tiếp lãnh đạo gc vô sản trên toàn thế giới.

##### **b. Những tiền đề tư tưởng lý luận**

- Giá trị truyền thống dân tộc
- Tinh hoa văn hoá nhân loại
  - + Phương đông: Kế thừa ưu điểm của Nho giáo về xây dựng 1 XH đại đồng, tư tưởng về giáo dục, rèn luyện tu dưỡng đạo đức cá nhân. Phật giáo, kế thừa từ bi hỷ xả, bình đẳng, yêu thương lẫn nhau. Chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn (Dân chủ - Dân sinh – Dân quyền).
  - + Phương Tây: Tư tưởng tiến bộ trong CMTS Pháp và Mỹ. Giá trị của tuyên ngôn độc lập Pháp và Mỹ. Học thuyết của các nhà khai sáng Pháp.
- Tư tưởng MLN
  - + Đây là cơ sở TGQ và PP luận của HCM
  - + HCM đã vận dụng sáng tạo CN MLN vào giải quyết mọi thực tiễn CMVN.

**Kết luận:** trong các nguồn gốc hình thành TTHCM thì CN MLN có ý nghĩa trực tiếp vì:

- + Đây là học thuyết đề cập đến vấn đề dân tộc thuộc địa phù hợp với nguyện vọng của nhân dân VN.
- + Học thuyết này đã được CM bằng CM tháng 10 Nga.
- + Học thuyết này làm nền tảng về TGQ và PP hành động của HCM.

#### **2. Cơ sở chủ quan**

- Khả năng tư duy và trí tuệ của HCM
- Phẩm chất đạo đức tốt đẹp của Người
- Năng lực hoạt động thực tiễn của Bác

### **Câu 3. Quá trình hình thành và phát triển TTHCM.**

#### **1. Trước 1911, hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước**

- Gia đình: SGK (cha, mẹ, anh, chị)
- Quê hương
  - + Là vùng đất có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, có nhiều nhân tài.
  - + ... bị Pháp tăng cường đàn áp bóc lột dưới nhiều hình thức.
- Dân tộc: trước 1911, dân tộc VN rên siết dưới ách thống trị của thực dân P, các phong trào yêu nước lần lượt thất bại.

**Kết luận:** Thời kỳ này đã giúp HCM hình thành tình yêu nước và chí hướng GPDT khỏi ách lầm than

#### **2. 1911 – 1920 tìm thấy con đường cứu nước**

- 5/6/1911 Bác bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước.
- 1919 tham gia hội nghị Vecsai gửi bản yêu sách 8 điều đòi tự do dân chủ cho nhân dân VN.
- 7/1920 đọc sơ thảo lần 1 luận cương của LN về vấn đề thuộc địa từ đó tìm ra con đường GPDT.
- 12/1920 tham gia thành lập ĐCS P và bỏ phiếu tán thành thành lập QT Ba.

**Kết luận:** đây là giai đoạn quan trọng nhất vì HCM đã tìm ra con đường cứu nước.

### **3. 1921-1930 hình thành cơ bản tư tưởng về CMVN**

- Đây là thời kỳ HD thực tiễn sôi nổi của HCM
- Nội dung tư tưởng về CMVN được tập trung ở 3 tác phẩm (bản án..., Đường cách mệnh, Chính cương sách lược văn tắt)

### **4. 1930 – 1945 vượt qua thử thách giữ vững lập trường CM**

- Thời kỳ này HCM bị phê phán là theo chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi nên không được giao bất cứ nhiệm vụ nào.
- NAQ kiên định bảo vệ quan điểm đề cao GPDT.
- 1941 NAQ về nước trực tiếp lãnh đạo CM.
- Thắng lợi tháng 8/1945 đã khẳng định sự đúng đắn trong quan điểm của HCM.

### **5. 1945 – 1969 TTHCM tiếp tục hình thành và phát triển.**

- Cùng Đ lãnh đạo ND thực hiện chính sách kháng chiến cứu quốc và củng cố nền dân chủ.
- Cùng Đ đề ra đường lối kháng chiến chống thực dân P
- ... để quốc Mỹ.

#### **Câu 4. TTHCM về vấn đề dân tộc.**

##### **1. Vấn đề dân tộc thuộc địa**

##### **a. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa**

- HCM yêu cầu các dân tộc thuộc địa phải giành độc lập bằng đấu tranh giành quyền tự chủ.
- Các dân tộc thuộc địa phải lựa chọn được con đường phát triển của mình vừa phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, vừa phù hợp với xu thế của thời đại.

##### **b. Độc lập dân tộc là nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa.**

- HCM đã tiếp cận độc lập dân tộc từ quyền con người trong tuyên ngôn của nước Pháp, nước Mỹ và mở rộng thành quyền dân tộc trong tuyên ngôn của VN.

- Nội dung của độc lập dân tộc:

- + Độc lập dân tộc phải gắn với toàn vẹn lãnh thổ
- + Độc lập dân tộc phải là khát vọng
- + Độc lập dân tộc phải đem lại cơm ăn, áo mặc và hạnh phúc cho nhân dân.

##### **c. Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước.**

- Chủ nghĩa dân tộc mà HCM nói tới là chủ nghĩa chân chính.
- Chủ nghĩa dân tộc là nguồn lực nội sinh thúc đẩy các dân tộc thuộc địa đứng lên đấu tranh.
- Chủ nghĩa dân tộc phải kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản.

##### **2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. (Cô không dạy)**

#### **Câu 5. TTHCM về cách mạng GPDT.**

##### **1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng GPDT**

##### **a. Tính chất và nhiệm vụ**

- HCM đã phân tích mâu thuẫn cơ bản ở các nước thuộc địa đó là mâu thuẫn giữa dân tộc thuộc địa và chủ nghĩa thực dân.
- HCM chỉ rõ đối tượng cách mạng của các dân tộc thuộc địa đó là chủ nghĩa thực dân và tay sai.
- HCM chỉ ra yêu cầu cấp thiết của nhân dân các nước thuộc địa là độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- Từ việc xác định trên, HCM chỉ rõ cách mạng GPDT là cuộc cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo, đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân và tay sai.

##### **b. Mục tiêu**

- Đấu tranh giành độc lập
- Thiết lập chính quyền của nhân dân

##### **2. Cách mạng GPDT muốn thắng lợi phải đi theo con đường CMVS.**

- HCM rút ra bài học từ các nhà yêu nước tiến bộ
- HCM đã khảo sát nghiên cứu cách mạng Pháp, Mỹ và Người đã khẳng định CMVS là cuộc cách mạng không triệt để.
- HCM đã thấy được ánh sáng của Cách mạng Tháng 10 Nga năm 1917. Từ đó, Người khẳng định cách mạng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường CMVS.

##### **3. Cách mạng GPDT trong thời đại mới phải do ĐCS lãnh đạo**

- ĐCS phải là người lãnh đạo duy nhất.
- Thực tiễn cách mạng đã chứng minh dưới sự lãnh đạo của Đ, dân tộc VN giành được nhiều thắng lợi.

##### **4. Lực lượng của cách mạng GPDT bao gồm toàn dân tộc.**

- Lực lượng là toàn thể dân tộc.
- Cơ sở để xác định lực lượng của cách mạng GPDT theo HCM:
  - + Các giai cấp đều chịu chung thân phận mất nước, đều bị áp bức bóc lột ở những mức độ khác nhau.
  - + HCM nhận thấy, nhân dân các nước thuộc địa là một trong hai nguồn sống cơ bản của chủ nghĩa thực dân.
- Công nông là gốc của cách mạng vì:
  - + Chiếm số lượng đông đảo trong xã hội.
  - + Họ bị tư sản, phong kiến bóc lột nặng nề
  - + Họ có mục tiêu chung là độc lập dân tộc và vấn đề ruộng đất
- Bên cạnh công nông, HCM luôn nhấn mạnh phải tranh thủ sức mạnh của các giai cấp tầng lớp khác hoặc phải trung lập các giai cấp tầng lớp này.
- Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo vì:
  - + Đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến.
  - + Bên cạnh tinh thần yêu nước thì còn sớm tiếp thu CN MLN.
  - + Có tinh thần cách mạng triệt để và ý thức tổ chức kỉ luật cao.
- + Giai cấp công nhân VN ra đời trước giai cấp tư sản VN.

**5. Cách mạng GPDT cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước CMVS ở chính quốc.**

- Theo quan điểm của Quốc tế Cộng sản thì CMVS của các nước chính quốc phải dành thắng lợi trước các nước thuộc địa  
=> Cách mạng GPDT phải phụ thuộc vào CMVS của chính quốc.
- Theo HCM, giữa CMVS của chính quốc và cách mạng GPDT thuộc địa có mối quan hệ bình đẳng giống như hai cách của một con chim.
- Theo Người, nếu tình thế cách mạng đã xuất hiện và chín muồi thì tùy điều kiện cụ thể, cách mạng GPDT có thể dành thắng lợi trước CMVS nếu nó được tiến hành chủ động, sáng tạo.

**6. Cách mạng GPDT phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực.**

- Tính tất yếu của bạo lực cách mạng:
  - + Chủ nghĩa Đế quốc Thực dân đã dùng bạo lực phản cách mạng để xâm lược và thống trị các nước thuộc địa.
  - + Đối với các nước thuộc địa, theo HCM, muốn giải phóng hoàn toàn, tất yếu phải dùng bạo lực cách mạng.
- Hình thức của bạo lực cách mạng:
  - + Đấu tranh chính trị
  - + Đấu tranh vũ trang
  - + HCM tranh thủ tối đa phương pháp hòa bình để tránh đổ máu.
  - + Bạo lực cách mạng là giải pháp cuối cùng mà theo Người, phải thực hiện để tiêu diệt và xóa bỏ áp bức của chủ nghĩa thực dân.

**Câu 6. TTHCM về đặc trưng của CNXH ở VN.**

**- Cách tiếp cận của HCM về CNXH:**

- + Từ góc độ Chủ nghĩa Mác – Lenin với quan điểm về CNXH, về mục tiêu giải phóng con người.
- + Tiếp cận từ góc độ đạo đức, HCM muốn hướng tới mối quan hệ giữa con người với con người được thực hiện một cách tự giác và con người có điều kiện để phát triển toàn diện.
- + Tiếp cận dưới góc độ văn hóa, HCM coi văn hóa là nền tảng tinh thần cho quá trình xây dựng CNXH, đồng thời, phản ánh những giá trị chuẩn mực, tốt đẹp của dân tộc.

**- Đặc trưng và bản chất cơ bản của CNXH ở VN**

- + Đó là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ. HCM coi nhân dân có vị trí tối thượng trong mọi cấu tạo quyền lực.
- + CNXH là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học – kĩ thuật.
- + CNXH là chế độ không còn người bóc lột người
- + CNXH là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức. Ở đó, quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, không có sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa thành thị và nông thôn, con người được giải phóng và phát triển toàn diện.

**Câu 7. TTHCM về mục tiêu, động lực của CNXH ở Việt**

**1. Mục tiêu**

**a. Mục tiêu chung:**

- Mục tiêu của CNXH là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là nhân dân lao động.

**b. Mục tiêu cụ thể**

**- Mục tiêu chính trị:**

- + Là hướng tới xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân.

- + Nhà nước đó phải thực hiện nhiệm vụ chuyên chính với kẻ thù.
- + Phát huy vai trò của mặt trận dân tộc thống nhất trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

**- Mục tiêu về kinh tế:**

- + Người coi công nghiệp và nông nghiệp là 2 ngành chính của nền kinh tế.
- + Theo Người thì phải phát triển công – nông nghiệp hiện đại nhằm xây dựng các tiền đề vật chất cho CNXH.
- + Từng bước xóa bỏ bóc lột theo phương thức TBCN tiến tới bình đẳng về kinh tế.

**- Mục tiêu về văn hóa xã hội:**

- + Người chú trọng tới xây dựng con người xã hội chủ nghĩa phát triển toàn diện.
- + HCM chủ trương phát triển giáo dục đào tạo khoa học kĩ thuật nhằm nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài.

**2. Động lực**

- Trong quá trình xây dựng CNXH, HCM chỉ ra rất nhiều động lực gồm nội lực và ngoại lực.

**- Nội lực:**

- + Con người là yếu tố quyết định nhất vì con người là chủ thể của mọi quá trình trong xã hội.
- + Con người được xem xét trên 2 phương diện: con người tập thể và con người cá nhân. Do đó, muốn phát huy động lực con người cần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể.
- + Yếu tố chính trị bao gồm việc đảm bảo các quyền cơ bản của con người.
- + Yếu tố kinh tế bao gồm quyền sở hữu, tư hữu, tổ chức quản lí và phân phối sản phẩm.
- + Yếu tố văn hóa, khoa học, giáo dục.

**- Ngoại lực:**

- + Tận dụng các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.
- + Tận dụng thành tựu khoa học công nghệ.
- + Tranh thủ tình đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân và các lực lượng tiến bộ trên thế giới.
- Nếu động lực bên trong là yếu tố quyết định thì ngoại lực là yếu tố cần tranh thủ thường xuyên.

**Câu 8. TTHCM về sự ra đời, vai trò, bản chất của ĐCS VN, về ĐCS VN cầm quyền.**

**1. Quy luật ra đời của ĐCS VN**

- Theo quan điểm của Lenin, ĐCS ra đời là sự kết hợp của 2 yếu tố: CN M và phong trào công nhân. Trong đó, CN M là nền tảng tư tưởng lý luận cho giai cấp công nhân; công nhân là lực lượng hiện thực hóa CN M trong thực tiễn.
- Dựa vào thực tiễn VN, HCM xác định ĐCS VN ra đời là sự kết hợp của 3 yếu tố: chủ nghĩa Mác – Lenin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- HCM đưa thêm phong trào yêu nước vào quy luật ra đời của Đ vì:
  - + Yêu nước là truyền thống của dân tộc VN, là mẫu số chung để đoàn kết các thế hệ người VN.
  - + Phong trào yêu nước cũng có mục tiêu chung giống phong trào công nhân là GPDT và xây dựng chế độ mới.
  - + Trong phong trào yêu nước, phong trào của nông dân có thể kết hợp chặt chẽ với phong trào của công nhân.
  - + Phong trào yêu nước của trí thức VN đã góp phần truyền bá CN MLN cho giai cấp công nhân.

**2. Vai trò của ĐCS VN**

- Trong tác phẩm “Đường Cách Mệnh” xuất bản năm 1927, HCM đã khẳng định rõ vai trò của Đ đối với cách mạng.
- Trong nước, Đ có vai trò:
  - + Đề ra đường lối cách mạng
  - + Tập hợp tổ chức tuyên truyền và giác ngộ đường lối cho quần chúng nhân dân.
  - + Tổ chức quần chúng đấu tranh cách mạng
  - + Tổ chức quần chúng giữ vững chính quyền và xây dựng chế độ mới
- Đối với bên ngoài:
  - + Đ phải liên lạc với các dân tộc thuộc địa
  - + Liên lạc với giai cấp vô sản trên toàn thế giới
  - + Liên lạc với các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

**3. Bản chất của ĐCS VN**

- Đ mang bản chất của giai cấp công nhân
- + Đ lấy CN MLN làm nền tảng lý luận
- + Thành phần cán bộ Đ viên chủ yếu là giai cấp công nhân
- + Mục tiêu của Đ là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.
- + Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt cơ bản của Đ.
- Đ không chỉ mang bản chất của giai cấp công nhân mà còn mang bản chất của nhân dân lao động và toàn dân tộc

- + Ngoài giai cấp công nhân, Đ viên của Đ còn là các đại biểu ưu tú của các giai cấp tầng lớp khác.
- + Lợi ích của giai cấp công nhân và của nhân dân lao động là thống nhất với nhau.

#### **4. ĐCS VN cầm quyền**

Sau thắng lợi cm tháng 8/1945, HCM đã chỉ rõ Đ ta trở thành Đ cầm quyền, vì từ đó, Đ lãnh đạo cách mạng trong điều kiện đã có chính quyền. Trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, HCM đã khẳng định mục tiêu đấu tranh của Đ là lãnh đạo nhân dân giành lấy chính quyền, trở thành Đ cầm quyền mang lại lợi ích cho dân tộc, độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Đ không phải là một tổ chức tự thân, vì vậy mục đích, tôn chỉ của Đ là “tận tâm”, “tận lực”, “phụng sự” và “trung thành với lợi ích của dân tộc VN”.

Đ cầm quyền, nhưng Đ không thay đổi bản chất, không thay đổi mục đích lý tưởng của mình. Đ lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, đường lối, chính sách, các định hướng về chủ trương công tác; bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của Đ viên. Đ lựa chọn, giới thiệu những Đ viên ưu tú có đủ phẩm chất, đạo đức và năng lực vào trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền theo đúng quy trình, thủ tục và pháp luật của Nhà nước. Đ hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật, liên hệ mật thiết với nhân dân và luôn luôn chịu sự giám sát của nhân dân.

Là lực lượng duy nhất cầm quyền, Đ chịu trách nhiệm trước lịch sử, trước nhân dân về sự bảo vệ toàn vẹn độc lập dân tộc, về sự phát triển của đất nước, về hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước. Đ cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

#### **9. TTHCM về các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đ.**

- Đ có tổ chức từ trung ương tới cơ sở. Theo HCM, nòng cốt của tổ chức Đ là các chi bộ vì:

- + Chi bộ là cầu nối giữa Đ với nhân dân
- + Chi bộ là môi trường để mỗi cán bộ Đ viên tự rèn luyện bản thân

- **Tổ chức Đ sinh hoạt theo các nguyên tắc cơ bản sau:**

##### **+ Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách**

Tập thể lãnh đạo vì, nhiều người thì thấy hết mọi việc, hiểu hết mọi mặt của vấn đề, có nhiều kiến thức, tránh tể bao biện, quan liêu, độc đoán, chủ quan.

Cá nhân phụ trách vì, “Việc gì đã bàn kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy”, tránh bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ để hỏng việc.

##### **+ Tập trung dân chủ**

Đây là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đ. Giữa “tập trung” “và dân chủ” có mối quan hệ khăng khít với nhau, là hai yếu tố của một nguyên tắc. Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung.

Tập trung là thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động. Thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, Đ viên chấp hành nghị quyết của tổ chức Đ. “Đ tuy nhiều người, nhưng khi tiến hành thì chỉ như một người”.

Dân chủ là của “của quý báu của nhân dân”, là thành quả của cách mạng. Tất cả mọi người được tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Phải phát huy dân chủ nội bộ nếu không sẽ suy yếu từ bên trong.

##### **+ Tự phê bình và phê bình**

Mục đích của tự phê bình và phê bình là để làm cho phần tốt trong mỗi con người, mỗi tổ chức nảy nở như hoa mùa xuân, phần xấu mất dần đi.

Người khẳng định: “Một Đ mà giấu diếm khuyết điểm đó là một Đ hỏng. Một Đ có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đ tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Thái độ, phương pháp tự phê bình và phê bình được HCM nêu rõ: Phải tiến hành thường xuyên như người ta rửa mặt hàng ngày; phải thẳng thắn, chân thành, trung thực, ko nể nang, không giấu diếm và cũng không thêm bớt khuyết điểm; “phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau”, tránh lợi dụng phê bình để nói xấu nhau, bôi nhọ nhau, đả kích nhau...

##### **+ Kỷ luật nghiêm minh, tự giác**

Sức mạnh của một tổ chức cộng sản và mỗi Đ viên bắt nguồn từ ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh và tự giác.

Nghiêm minh là thuộc về tổ chức Đ, kỷ luật đối với mọi Đ viên ko phân biệt. Mọi Đ viên đều bình đẳng trước Điều lệ Đ.

Tự giác là thuộc về mỗi cá nhân cán bộ Đ viên đối với Đ. Kỷ luật này do lòng tự giác của họ về nhiệm vụ đối với Đ. Yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đ là chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đ, tuân theo nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt

Đ. “Mỗi Đ viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật Đ, mà cả kỷ luật của đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng”.

**+ Đoàn kết thống nhất trong Đ**

Theo HCM: “Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của Đ ta, của nhân dân ta... phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đ như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Cơ sở để đoàn kết nhất trí trong Đ chính là đường lối, quan điểm của Đ, điều lệ Đ.

**Câu 10. TTHCM về vai trò của đại đoàn kết dân tộc.**

- Đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược được thể hiện ở 3 điểm:

- + Theo HCM, cần quán triệt tư tưởng đại đoàn kết dân tộc ở mọi thời kì, mọi giai đoạn của cách mạng.
- + Thực chất của đại đoàn kết dân tộc là xây dựng lực lượng cho cách mạng
- + Chỉ có đại đoàn kết dân tộc mới đưa cách mạng đến thắng lợi.

- Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng

- + Đại đoàn kết dân tộc luôn là vấn đề được Đ đề ra và quán triệt thực hiện.
- + Xây dựng và thực hiện đại đoàn kết dân tộc là cơ sở cho việc thực hiện các mục tiêu cách mạng.

**Câu 11. TTHCM về nội dung của đại đoàn kết dân tộc.**

- Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân vì:

- + “Dân” trong TTHCM là khái niệm rất rộng bao gồm cả người dân trong nước và người dân VN ở nước ngoài nhưng có đặc điểm chung là tinh thần yêu nước.
- + Đoàn kết dân tộc bao gồm tất cả các giai cấp tầng lớp trong xã hội.
- + Công nhân và nông dân là nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc.
- Đại đoàn kết dân tộc phải kế thừa truyền thống yêu nước, khoan dung, nhân ái và đoàn kết.

**Câu 12. TTHCM về hình thức của đại đoàn kết dân tộc.**

**1. Hình thức của khối đại đoàn kết dân tộc là mặt trận dân tộc thống nhất**

- Trong tư tưởng HCM, đại đoàn kết dân tộc không thể chỉ dừng lại ở quan niệm, ở những lời kêu gọi, những lời hiệu triệu mà phải trở thành một chiến lược cách mạng, phải trở thành khẩu hiệu hành động của toàn Đ, toàn dân tộc. Nó phải biến thành sức mạnh vật chất, trở thành lực lượng có tổ chức. Tổ chức đó chính là mặt trận dân tộc thống nhất.
- Mặt trận dân tộc thống nhất là một tổ chức chính trị rộng rãi, tập hợp đông đủ các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, Đ phái, các tổ chức và các cá nhân yêu nước ở trong và ngoài nước phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập thống nhất của tổ quốc, là tự do, hạnh phúc của nhân dân. Mặt trận phải có cương lĩnh và điều lệ phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ của từng thời kì, từng giai đoạn cách mạng

**2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất**

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công – nông – trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đ
- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc và quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân
- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ
- Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đoàn kết chặt chẽ lâu dài, đoàn kết thật sự, chân thành thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

**Câu 13. TTHCM về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.**

**1. Nhà nước của dân, do dân, vì dân**

**a. Nhà nước của dân**

- HCM quan niệm dân chủ trên 2 phương diện:
  - + Dân là chủ. Điều này đề cập tới địa vị của người dân trong xã hội.
  - + Dân làm chủ. Điều này nhằm hướng tới trách nhiệm, nghĩa vụ của người dân trong xã hội.
- Theo HCM, dân chủ phải được thể hiện trên mọi phương diện của đời sống xã hội. Trong đó, dân chủ trên lĩnh vực chính trị là quan trọng nhất.
- Theo HCM, dân chủ là thành tựu phát triển chung của nhân loại. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa phải là mục tiêu, nhiệm vụ của Đ.
- Nhà nước của dân là quyền lực của nhà nước thuộc về nhân dân.
- Nhân dân sẽ trao quyền và thực hiện việc kiểm tra giám sát đối với các chủ thể thực hiện quyền lực nhà nước.
- Nhân dân làm chủ theo 2 hình thức, trực tiếp và gián tiếp.

**b. Nhà nước do dân:**

- Theo HCM, đó là nhà nước do dân lập nên, dân bầu ra và dân có quyền bãi nhiệm đại biểu.

- HCM cũng nhấn mạnh đến việc cần thiết phải nâng cao dân trí, nhận thức của nhân dân trong việc xây dựng nhà nước.

### **c. Nhà nước vì dân**

- Nhà nước vì dân là nhà nước lấy quyền và lợi ích của nhân dân là mục tiêu phấn đấu và hành động.

- Theo HCM, trong một nhà nước vì dân, cán bộ nhân viên đều là đầy tớ của nhân dân, hết lòng phục vụ nhân dân.

### **2. Bản chất của nhà nước theo tư tưởng HCM**

- Nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân:

+ Theo HCM, trong XH, nhà nước chịu sự lãnh đạo của Đ và NN thể chế hóa đường lối của Đ thành hiến pháp, pháp luật.

+ Mục tiêu của nhà nước, cũng giống như Đ, là phải xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

+ Nhà nước cũng tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Nhà nước không chỉ mang bản chất của giai cấp công nhân mà còn mang tính nhân dân và tính dân tộc vì:

+ Theo HCM, nhà nước là sản phẩm đấu tranh của nhiều thế hệ người VN yêu nước. Do đó, nhà nước không chỉ của giai cấp công nhân mà còn là của các giai cấp tầng lớp khác.

+ Mục tiêu hoạt động của nhà nước là phấn đấu cho lợi ích của tất cả các giai cấp tầng lớp trong xã hội.

- Từ năm 1945 đến nay, nhà nước luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

### **Câu 14. Định nghĩa văn hóa của HCM.**

- Định nghĩa này được HCM viết trong nhà tù Tưởng Giới Thạch.

- Định nghĩa văn hóa của HCM đã chỉ ra những nội dung cơ bản về văn hóa:

+ Văn hóa do con người sáng tạo ra và vì con người.

+ Văn hóa bao gồm cả giá trị vật chất và giá trị tinh thần

+ Văn hóa là kết quả của quá trình phát triển lâu dài.

- Định nghĩa văn hóa của HCM rất gần với khái niệm văn hóa theo nghĩa rộng ngày nay.

- HCM quan niệm trong xây dựng nền văn hóa, phải chú trọng tất cả các mặt từ tâm lí, đạo đức, XH, chính trị và kinh tế.

### **Câu 15. TTHCM về các vấn đề chung của văn hóa.**

#### **1. Vị trí, vai trò của văn hóa trong xã hội**

- HCM khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là yếu tố thuộc về kiến trúc thượng tầng.

+ Các giá trị truyền thống văn hóa luôn được kế thừa và phát triển. Nó là mẫu số chung để tập hợp mọi người dân.

+ Tiếp cận dưới góc độ triết học, HCM khẳng định văn hóa là 1 yếu tố cấu thành nên kiến trúc thượng tầng của xã hội và chịu chi phối của cơ sở hạ tầng.

- HCM đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị và xã hội.

- HCM cũng chỉ rõ mối quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực còn lại của xã hội.

+ Chính trị sẽ góp phần giải phóng văn hóa, tạo điều kiện cho văn hóa được phát triển.

+ Kinh tế luôn quyết định văn hóa.

+ Văn hóa cũng tác động trở lại kinh tế và chính trị, là cơ sở cho việc hoạch định đường lối chính trị và định hướng phát triển kinh tế.

#### **2. Tính chất của văn hóa**

HCM khẳng định 1 nền văn hóa phải có 3 tính chất cơ bản

- Tính dân tộc:

+ Văn hóa phải thể hiện được bản sắc, cốt cách của 1 dân tộc.

+ Bản sắc của dân tộc phải luôn được kế thừa và phát triển.

+ Tính dân tộc phải là cơ sở để phân biệt các nền văn hóa với nhau

- Tính khoa học:

+ Văn hóa phải chứa đựng các giá trị tiên tiến hiện đại, kế thừa tinh hoa văn hóa nhân loại.

+ Phải thường xuyên đấu tranh loại bỏ những hủ tục, thói quen lạc hậu.

- Tính đại chúng:

+ Văn hóa phải hướng tới đối tượng phục vụ là quần chúng nhân dân.

+ Văn hóa phải lấy thực tiễn đời sống của quần chúng nhân dân làm cảm hứng sáng tạo.

+ Văn hóa phải phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, không chỉ là đối tượng hưởng thụ mà còn là chủ thể sáng tạo.

#### **3. Chức năng của văn hóa**

- Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp

+ Theo HCM, tư tưởng cao đẹp mà văn hóa hướng tới chính là tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

+ Tình cảm cao đẹp trước hết là tình yêu nước, yêu thương con người, hướng đến các giá trị chân thiện mỹ.

- Nâng cao dân trí:

- + Văn hóa giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí cho người dân.
- + Văn hóa không chỉ dừng ở việc làm cho dân biết, dân hiểu mà dân còn phải biết hành động.
- + Nâng cao dân trí đòi hỏi người dân phải nắm được kiến thức 1 cách toàn diện.
- Bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp và phong cách lành mạnh.
- + Hướng con người tới các giá trị đạo đức cách mạng: trung với nước hiếu với dân, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, có tình yêu thương con người, có tinh thần quốc tế vô sản.
- + Xây dựng phong cách lành mạnh trong sinh hoạt hằng ngày và trong công việc.

**Câu 16. TTHCM về vai trò và sức mạnh của đạo đức.**

- HCM coi đạo đức là nền tảng tinh thần của XH, con người, là phương thức cơ bản để điều chỉnh hành vi của con người.
- Đối với người cm thì phải có đạo đức cm cơ sở cho việc hoàn thành các nhiệm vụ mà nhân dân giao phó.
- Đối với Đ, HCM nhấn mạnh Đ phải là đạo đức, là văn minh.
- Theo HCM, đạo đức cách mạng sẽ có sức hấp dẫn lớn lao tạo nên sức mạnh tổng hợp trong CMGPDT và CMXHCN.

**Câu 17. TTHCM về những chuẩn mực đạo đức cách mạng.**

**1. Trung với nước, hiếu với dân**

- HCM đã kế thừa quan niệm trung hiếu của nho giáo để từ đó đưa vào các nội dung mới phù hợp yêu cầu của xã hội.
- Từ trung với vua, HCM mở rộng thành trung với nước vì nước là của nhân dân.
- Từ hiếu với cha mẹ, HCM mở rộng thành hiếu với nhân dân.
- HCM yêu cầu các cán bộ Đ viên phải coi đây là chuẩn mực đạo đức cơ bản nhất làm tiền đề cho việc thực hiện các nhiệm vụ cm.

**2. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư**

**3. Có tình yêu thương con người**

- Tình yêu thương con người của HCM bao la rộng lớn nhưng trước hết Người giành tình cảm đó cho giai cấp, tầng lớp bị áp bức, bóc lột, nghèo đói, bị đàn áp.
- Tình yêu thương con người của HCM không dừng ở yếu tố tình cảm mà phải đi tới hành động cụ thể.
- Tình yêu thương con người của HCM được đứng vững trên lập trường của giai cấp vô sản, nhằm thực hiện sứ mệnh lịch sử là giải phóng tất cả các giai cấp, tầng lớp khỏi áp bức bóc lột.

**4. Tinh thần quốc tế vô sản**

- HCM nhấn mạnh mối quan hệ giữa GCVS VN với GCVS trên toàn TG.
- Theo HCM, GPDT mình đồng thời phải GPDT khác.

**Câu 18. TTHCM về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.**

- Nói đi đôi với làm và nêu gương về hành động.
- + Trong thực hiện đạo đức mới, theo HCM, cán bộ Đ viên phải là người tiên phong thực hiện làm gương cho quần chúng nhân dân.
- + HCM chỉ rõ mỗi tấm gương đạo đức có giá trị to lớn trong việc lay động tâm hồn, trí tuệ của con người.
- Xây phải đi đôi với chống
- + Xây là xây dựng và thực hiện các chuẩn mực đạo đức mới.
- + Chống là chống lại những quan niệm lỗi thời.
- Tu dưỡng đạo đức suốt đời.
- + HCM coi đây là công việc thường xuyên cần được coi trọng.
- + Trong tu dưỡng đạo đức cá nhân, HCM yêu cầu phải chống chủ nghĩa cá nhân.